TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2021/HSST
Ngày: 06/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:** Bà Mai Thị Lý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh
2. Ông Lê Văn Lợi

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Huệ - Thư ký, TAND H.Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2021/TLST-HS ngày 20/5/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2021/QĐXXST-HS ngày 21/6/2021 đối với bị cáo:

Lê Văn H - Sinh năm 1990.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn 7, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 1/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Văn N, sinh năm 1955; và bà: Lê Thị K, sinh năm 1963; Vợ: Bùi Thị H, sinh năm 1992. Có 01 con sinh năm 2013; Tiền án:

- Ngày 29/8/2016, bị TAND huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (ngày 06/8/2017 chấp hành xong hình phạt tù, chưa chấp hành xong phần bồi thường dân sự).

- Ngày 30/5/2018, bị TAND Quận Đống Đa, TP.Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (ngày 04/10/2019 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 21/02/2019 chấp hành xong phần thi hành án dân sự), chưa được xóa án tích. Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 09/4/2005 thi hành xong quyết định xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội tỉnh Thanh Hóa.

Tạm giam từ ngày 26/3/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Đinh Quang N, Sinh năm 1979 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Người làm chứng: Lê Văn T, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn 7, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15h30’ ngày 21/02/2021, Lê Văn T SN 1981 ở thôn 7, xã Q, huyện Q rủ Lê Văn H đi lên TP. T mua ma túy về sử dụng. H đồng ý. T điều khiển xe mô tô BKS 36B6-910.09 chở H từ nhà đi theo hướng lên TP.T. Khi đi đến tổ dân phố 1, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, H phát hiện thấy nhà anh Đinh Quang N ở phía Tây đường QL1A trước cửa bầy bán nhiều xe đạp trẻ em không có người trông coi. H nảy sinh ý định trộm cắp xe đạp bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. H nói với T “Anh quay lại dừng bên ngoài canh gác để em vào lấy chiếc xe đạp”. T đồng ý, và điều khiển xe đậu trước nhà anh N. Sau đó H đi vào trong nhà, quan sát thấy xung quanh không có ai, H lại lấy 01 xe đạp trẻ em hiệu CFBIKE màu đỏ đen, rồi quay ra để chiếc xe đạp lên yên xe mô tô, H ngồi sau giữ xe, T điều khiển chở cả hai đi dọc QL1A tìm chỗ bán. Khi đi đến thôn N, xã Q, huyện Q thì bị anh N đuổi kịp, cùng quần chúng nhân dân bắt giữ H cùng tang vật và báo cáo Công an xã Q, huyện Q. Công an xã Q đã đến hiện trường lập biên bản vụ việc và chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương để giải quyết theo thẩm quyền.

Theo báo cáo của anh Đinh Quang N, chiếc xe đạp anh bị mất là loại xe đạp trẻ em hiệu CFBIKE màu đỏ đen, anh mới nhập về để bán. Ngày 11/3/2021 Hội đồng định giá tài sản huyện Quảng Xương định giá chiếc xe trên trị giá 900.000đ.

Quá trình điều tra, xác định: ngày 29/8/2016, Lê Văn H bị TAND huyện Nông Cống xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/8/2017. Về phần THADS: ngày 25/10/2016, H đã nộp xong tiền án phí HSST, H còn phải bồi thường cho anh Phạm Phú T số tiền 2.800.000đ, bồi thường cho anh Lê Văn C số tiền 1.650.000đ. Tuy nhiên đến thời điểm phạm tội ngày 21/02/2021, Lê Văn H chưa thi hành xong phần bồi thường này.

Ngày 22/3/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp tạm giam đối với Lê Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 BLHS.

Đối với Lê Văn T cùng với Lê Văn H trộm cắp tài sản có trị giá dưới 2.000.000đ. Quá trình xác minh, T chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản; không có tiền án về các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174, 175 và 290 của BLHS nên hành vi của T chưa cấu thành tội phạm. Công an huyện Quảng Xương đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi của T bằng hình thức phạt tiền là phù hợp.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã trả chiếc xe đạp trẻ em cho anh N, anh N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 36B6-910.09 mà Lê Văn T điều khiển đi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra xác định đây là xe của chị Lê Thị D, sinh năm 1978 ở thôn 7, xã Q, huyện Q (là vợ của T), khi T lấy xe đi chị D không biết. Hành vi của T chưa đến mức truy cứu TNHS nên Cơ quan CSĐT không thu giữ để xử lý.

Tại cơ quan điều tra, các đối tượng đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác của vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 45/CT-VKSQX ngày 18/5/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Lê Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b Khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo trong cáo trạng và đề nghị HĐXX căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS. Xử phạt: Lê Văn H từ 10 đến 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam. Bồi thường dân sự: Bị hại anh N đã nhận lại đầy đủ tài sản và không yêu cầu gì về phần dân sự, đề nghị HĐXX không xét.

Bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền; trình tự, thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: Hồi 15h50' ngày 21/02/2021, tại tổ dân phố 1, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, Lê Văn H đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe đạp trẻ em của anh Đinh Quang N trị giá 900.000đ.

Giá trị tài sản bị cáo trộm cắp chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự; Tuy nhiên, H đang có tiền án về tội trộm cắp tài sản và chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản theo quy định của pháp luật.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Với các tài liệu và chứng cứ đã nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Lê Văn H phạm tội: Trộm cắp tài sản. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS.

[4] Hành vi Trộm cắp của Lê Văn H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của gia đình anh N một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn trong khu vực, bị cáo không chịu

khó tu dưỡng rèn luyện bản thân, đã lao vào con đường tệ nạn xã hội như nghiện hút ma túy. Bị cáo trộm cắp nhằm chiếm đoạt tài sản để có tiền tiêu mua ma túy sử dụng; Vì vậy cần thiết phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

+ *Tình tiết tăng nặng*: Bị cáo đã có tiền án, chưa được xóa án tích lại phạm tội mới do cố ý nên áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ *Tình tiết giảm nhẹ*: Bị cáo thành khẩn khai báo nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Xét thấy, cần thiết bắt bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục bị cáo sớm trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[6] *Bồi thường dân sự*: Bị hại anh N đã nhận lại đầy đủ tài sản, không yêu cầu gì về phần dân sự nên HĐXX không xét.

[7] *Án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS.

***Tuyên bố*:** Bị cáo Lê Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- *Xử phạt*: Lê Văn H 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 26/3/2021.

- *Bồi thường dân sự*: Bị hại anh N đã nhận lại đầy đủ tài sản, không yêu cầu gì về phần dân sự nên HĐXX không xét.

- *Án phí:*Áp dụng Khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Buộc bị cáo Lê Văn H phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại anh N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND H.Quảng Xương;
- CAH.Quảng Xương;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Lý